TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2023/ HS-ST
Ngày 15-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Văn Phú.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Lệ Lan và bà Đồng Thị Lý.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Đào Quang Sáng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Phan Văn V, Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 05 tháng 6 năm 1984 tại huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm Yên Phú, xã Văn Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn Luận, (Đã chết), con bà Nguyễn Thị Phang, sinh năm 1948; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 27/01/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại Bản án số 10/2021/HS-ST ngày 27/01/2021 đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 19/9/2021.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/5/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Xóm Yên Thịnh, xã Văn Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Ông Lê Sỹ T, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Xóm Yên Phú, xã Văn Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 11 giờ 00 ngày 6/5/2023,do có nhu cầu

sử dụng ma túy, Phan Văn V, sinh năm 1984, trú tại xóm Yên Phú, xã Văn Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đi bộ từ nhà ở của mình đến nhà anh Nguyễn Đức T (có vợ tên là Lý), sinh năm 1968, trú tại xóm Yên Thịnh, xã Văn Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An để mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực đường liên xóm sát đồng lúa, cách nhà anh Thể khoảng 100 mét Võ gặp anh Thể, nói "Để cho cháu một gói hồng, tiền cháu đưa sau" (Võ hỏi mua của anh Thể 01 (một) gói ma túy hồng phiến, mỗi gói thường là 200 (hai trăm) viên), anh Thể trả lời "Ừ, bảy triệu" (anh Thể đồng ý bán cho Võ 01 (một) gói ma túy hồng phiến với giá 7.000.000 (bảy triệu) đồng và cho Võ nợ tiền). Sau đó, anh Thể đưa cho Võ 01 (một) bao ni lông màu xanh bên trong chứa các viên ma túy hồng phiến, Phan Văn V không đếm mà cầm gói ma túy này trong lòng bàn tay rồi đi bộ về nhà.

Khi về đến nhà, Phan Văn V vào phòng ngủ của mình mở gói ma túy vừa mua được ra xem thấy bên trong có 187 (một trăm tám mươi bảy) viên nén hình tròn màu hồng và 03 (ba) viên nén hình tròn màu xanh đều là ma túy hồng phiến. Võ đã lấy ra 02 (hai) viên nén hình tròn màu hồng là ma túy hồng phiến để sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, Võ chia số ma túy còn lại thành 02 (hai) gói với mục đích để sử dụng dần, cụ thể như sau:

Gói thứ nhất là 01 (một) chiếc tất chân bằng vải màu xanh bên trong chứa 01 (một) gói được bọc bằng các lớp băng dính màu đen, bên trong các lớp băng dính màu đen chứa 01 (một) gói bằng giấy vệ sinh màu trắng, bên trong gói giấy vệ sinh màu trắng chứa 01 (một) bao ni lông màu xanh, bên trong bao ni lông màu xanh chứa 34 (ba mươi tư) viên nén hình tròn màu hồng và 01 (một) bao ni lông màu trắng, bên trong bao ni lông màu trắng chứa 69 (sáu mươi chín) viên nén hình tròn màu hồng và 02 (hai) viên nén hình tròn màu xanh.

Gói thứ hai là 01 (một) chiếc tất chân bằng vải màu đen bên trong chứa 01 (một) lọ bằng nhựa màu trắng bên ngoài được bọc bằng băng dính màu đen và 01 (một) lọ bằng nhựa màu nâu, bên trong lọ bằng nhựa màu trắng bên ngoài được bọc bằng băng dính màu đen chứa 01 (một) bao ni lông màu xanh, bên trong bao ni lông màu xanh chứa 45 (bốn mươi lăm) viên nén hình tròn màu hồng, bên trong lọ bằng nhựa màu nâu chứa 37 (ba mươi bảy) viên nén hình tròn màu hồng và 01 (một) viên nén hình tròn màu xanh.

Sau đó, Phan Văn V giấu hai gói ma túy này dưới gốc cây Na trong vườn nhà mình. Gói ma túy thứ nhất, Võ lấy 01 (một) viên đá không rõ hình dạng màu xám đè lên rồi dùng 01 (một) chiếc bao tải màu trắng che lại. Gói ma túy thứ hai, Võ lấy 01 (một) tấm bê tông không rõ hình dạng màu nâu đè lên.

Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, khi Phan Văn V đang ở nhà thì Tổ công tác Công an huyện Yên Thành gồm Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an các xã Tiến Thành và Văn Thành đến nhà Võ tiến hành kiểm tra, phát hiện, bắt người phạm tội quả tang đối với Phan Văn V. Tiến hành thu giữ vật chứng là toàn bộ số ma túy nêu trên, thu giữ tại vị trí trong lòng bàn tay phải của Phan Văn V 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 Plus màu hồng, điện thoại đã qua sử dụng và niêm phong vật chứng theo đúng quy định.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Thành đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phan Văn V. Quá trình khám xét, tổ công tác tiến

hành thu giữ tại vị trí bên trên tủ tivi trong phòng ngủ của Phan Văn V 01 (một) cuộn băng dính màu đen đang sử dụng dở và 01 (một) chai bằng nhựa trong suốt đã qua sử dụng có gắn tẩu tự chế bằng giấy.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Thành, Phan Văn V khai nhận toàn bộ 185 (một trăm tám mươi lăm) viên nén hình tròn màu hồng và 03 (ba) viên nén hình tròn màu xanh nêu trên đều là ma túy của Phan Văn V mua của ch Nguyễn Đức T (có vợ tên là Lý), sinh năm 1968, trú tại xóm Yên Thịnh, xã Văn Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An vào trưa ngày 06/5/2023 với giá 7.000.000đ (bảy triệu đồng) mục đích để cất giấu sử dụng dần.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An phối hợp Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An thành lập Hội đồng mở niêm phong xác định khối lượng và niêm phong lại vật chứng thu giữ của Phan Văn V, hội đồng đã xác định:

- 185 (một trăm tám mươi lăm) viên nén hình tròn màu hồng (đều nghi là ma túy) thu giữ của Phan Văn V có tổng khối lượng là 17,51 g (mười bảy phẩy năm mươi mốt gam);

- 03 (ba) viên nén hình tròn màu xanh (đều nghi là ma túy) thu giữ của Phan Văn V có tổng khối lượng là 0,28 g (không phẩy hai mươi tám gam);

- Tổng khối lượng 185 (một trăm tám mươi lăm) viên nén hình tròn màu hồng (đều nghi là ma túy) và 03 (ba) viên nén hình tròn màu xanh (đều nghi là ma túy) thu giữ của Phan Văn V vào ngày 06/5/2023 tại xóm Yên Phú, xã Văn Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An là 17,79 g (mười bảy phẩy bảy mươi chín gam).

Theo lời khai của Phan Văn V. Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Thành đã tiến hành điều tra, xác định được đối tượng Nguyễn Đức T, sinh ngày 10/10/1968, trú tại xóm Yên Thịnh, xã Văn Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An (có vợ tên là Nguyễn Thị Lý, sinh năm 1968).

Ngày 06/6/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Thành phối hợp Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành và chính quyền địa phương xã Văn Thành thi hành lệnh khám xét chỗ ở của Nguyễn Đức T tại xóm Yên Thịnh, xã Văn Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An thu giữ 4,24 gram ma túy. Quá trình điều tra Thể khai nhận bản thân không có mối quan hệ gì với Phan Văn V ,Thể không thừa nhận hành vi bán ma túy cho Phan Văn V. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Thành đã thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Đức T.

Ngày 15/6/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Thành đã ra Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Đức T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự nước CHXHCN Việt Nam trong một vụ án khác.

Tại bản kết luận giám định số 504/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 12 tháng 5 năm 2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

- Các mẫu viên nén hình tròn màu hồng (ký hiệu M1, M2, M4, M5) và các - mẫu viên nén hình tròn màu xanh (ký hiệu M3, M6) thu giữ của Phan Văn V gửi giám định đều là ma túy; loại Methamphetamine.

- Số viên nén hình tròn màu hồng thu giữ của Phan Văn V có tổng khối lượng là 17,51 g (mười bảy phẩy năm mươi mốt gam).

- Số viên nén hình tròn màu xanh thu giữ của Phan Văn V có tổng khối lượng là 0,28 g (không phẩy hai mươi tám gam).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành, Phan Văn V khai nhận toàn bộ 185 (một trăm tám mươi lăm) viên nén hình tròn màu hồng và 03(ba) viên nén hình tròn màu xanh nêu trên đều là ma túy của Phan Văn V mua của anh Nguyễn Đức T (có vợ tên là Lý), sinh năm 1968, trú tại xóm Yên Thịnh, xã Văn Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An vào trưa ngày 06/5/2023 với giá 7.000.000đ (bảy triệu đồng) mục đích để cất giấu sử dụng dần.

* Vật chứng và xử lý vật chứng:

+ Thu giữ gồm:

- 01 (một) chiếc tất chân bằng vải màu xanh bên trong chứa 01 (một) gói được bọc bằng các lớp băng dính màu đen, bên trong các lớp băng dính màu đen chứa 01 (một) gói bằng giấy vệ sinh màu trắng, bên trong gói giấy vệ sinh màu trắng chứa 01 (một) bao ni lông màu xanh, bên trong bao ni lông màu xanh chứa 34 (ba mươi tư) viên nén hình tròn màu hồng (đều nghi là ma túy) và 01 (một) bao ni lông màu trắng, bên trong bao ni lông màu trắng chứa 69 (sáu mươi chín) viên nén hình tròn màu hồng và 02 (hai) viên nén hình tròn màu xanh (đều nghi là mua túy).

-01 (một) chiếc tất chân bằng vải màu đen bên trong chứa 01 (một) lọ bằng nhựa màu trắng bên ngoài được học bằng băng dính màu đen và 01 (một) lọ bằng nhựa màu nâu, bên trong lọ bằng nhựa màu trắng bên ngoài được bọc bằng băng dính màu chứa 01 (một) bao ni lông màu xanh, bên trong bao ni lông màu xanh chứa 45 viên nén hình tròn màu hồng (đều nghi là mua túy), bên trong lọ bằng nhựa màu nâu chứa 37 viên nén hình tròn màu hồng (đều nghi là mua túy) và 01 (một) viên nén hình tròn màu xanh (đều nghi là mua túy)

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 Plus màu hồng, số IMEI 356624082728240, bên trong có gắn sim số 0964576217, điện thoại đã qua sử dụng,

- 01 (một) chai nhựa trong suốt đã qua sử dụng, trên thân chai có gần tẩu tại chế bằng giấy và 01 (một) cuộn băng dính màu đen đang sử dụng dở.

+ Xử lý vật chứng: Sau khi mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và miên phong lại, vật chứng còn lại gồm:

- 15,51 g (mười làm phẩy năm mươi mốt gam) mà túy Methamphetamine - cùng vỏ vật chứng và vỏ bao bì niêm phong ban đầu được niềm phong trong 01 (một) phong bì thư Công an huyện Yên Thành.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 Plus màu hồng, số IMEI 356624082728240, bên trong có gắn sim số 0964576217, điện thoại đã qua sử dụng.

- 01 (một) chai nhựa trong suốt đã qua sử dụng, trên thân chai có găn tẩu tự chế bằng giấy và 01 (một) cuộn băng dính màu đen đang sử dụng dơ.

Số vật chứng còn lại nêu trên được nhập kho và bảo quản tại Kho vật chứng thuộc Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An chờ xử lý theo quy định.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Phan Văn V là đối tượng Nguyễn Đức T, sinh ngày 10/10/1968, trú tại xóm Yên Thịnh, xã Văn Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An (có vợ tên là Nguyễn Thị Lý, sinh năm 1968). Quá trình điều tra Thể khai nhận bản thân không có mối quan hệ gì với Phan Văn V ,Thể không thừa nhận hành vi đã bán ma túy cho Phan Văn V nên không có căn cứ xử lý Thể trong vụ án này.

Bản cáo trạng số 94/CT-VKS-YT ngày 28/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố bị cáo Phan Văn V về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phan Văn V đã thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo bị phát hiện, bắt quả tang vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 06/5/2023 tại khu vực xóm Yên Phú, xã Văn Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An là đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1Điều 51, điểm h khoản 1điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Phan Văn V từ 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng đến 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ bị cáo 06/5/2023. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự tịch thu tiêu hủy số ma tuý thu giữ của bị cáo còn lại sau khi đã lấy mẫu đi giám định (mẫu giám định không hoàn lại). Trả lại chiếc điện thoại cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không thừa nhận hành vi đã bán ma túy cho bị có Võ và cam đoan lời khai và trình bày trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử là đúng sự thật.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với bản Cáo trạng, không có ý kiến gì tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành, Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người

tiến hành tố tụng đã thực hiện trong giai đoạn điều tra, truy tố là khách quan và hợp pháp.

[2] *Nhận định của Hội đồng xét xử về nội dung vụ án:*

[2.1] *Về hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo:* Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Phan Văn V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 20 giờ 10 phút ngày 06/5/2023, kết luận giám định số 504/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 12 tháng 5 năm 2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được công bố và thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: Vào hồi 20 giờ 10 phút ngày 06/5/2023 tại xóm Yên Phú, xã Văn Thành, huyện Yên Thành bị cáo Phan Văn V đã có hành vi tàng trữ trái phép ma túy loại Methamphetamine với khối lượng 17,79 g (mười bảy phẩy bảy mươi chín gam) nhằm mục đích để sử dụng.

Xét thấy, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước ta, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng không chịu tu dưỡng bản thân. Bị cáo là người trực tiếp giao dịch với người bán ma túy, mua ma túy về nhằm mục đích sử dụng. Do đó hành vi của bị cáo Phan Văn V đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự với mức hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:* Bị cáo phạm tội lần này là tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng qui định tại điểm h khoản 1điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, biết ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[2.3.] *Về hình phạt bổ sung:* Theo qui định ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, lại là người nghiện ma túy và không có tài sản riêng. Do đó hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc hình phạt khác đối với bị cáo.

[2.4.] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:* Số ma túy thu giữ còn lại gồm:

- 15,51 g (mười làm phầy năm mươi mốt gam) mà túy Methamphetamine ,cùng vỏ vật chứng và vỏ bao bì niêm phong ban đầu được niềm phong trong 01 (một) phong bì thư Công an huyện Yên Thành.

- 01 (một) chai nhựa trong suốt đã qua sử dụng, trên thân chai có gắn tẩu tự chế bằng giấy và 01 (một) cuộn băng dính màu đen đang sử dụng dở. Đây là

vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 Plus màu hồng, số IMEI 356624082728240, bên trong có gắn sim số 0964576217, điện thoại đã qua sử dụng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[2.5.] *Về những vấn đề khác:* Đối với đối tượng đã bán ma tuý cho bị cáo là Nguyễn Đức T, sinh ngày 10/10/1968, trú tại xóm Yên Thịnh, xã Văn Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An (có vợ tên là Nguyễn Thị Lý, sinh năm 1968). Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên Tòa đối tượng Nguyễn Đức T khai nhận bản thân không có mối quan hệ gì với Phan Văn V. Thể không thừa nhận hành vi đã bán ma túy cho Phan Văn V, bản thân bị cáo cũng không có thêm tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh, xác định đã mua ma túy của Thể nên không có căn cứ xử lý Thể trong vụ án này.

[2.6.] Về mức hình phạt đối với bị cáo: Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, đánh giá về nhân thân, lý lịch và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân không tốt, bản thân là người nghiện ma túy. Nên nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ răn đe giáo dục và phòng ngừa. Từ những nhận xét, đánh giá trên đây Hội đồng xét xử sơ thẩm, chấp nhận với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành về quan điểm cách ly bị cáo khỏi xã hội, mức hình phạt đối với bị cáo và vấn đề xử lý vật chứng của vụ án.

[3.] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải chịu án phí theo qui định cảu pháp luật.

[4] *Về quyền kháng cáo bản án sơ thẩm*: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 331 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn V 07 (Bảy) năm tù. về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 06/5/2023. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 15,51 g (mười làm phầy năm mươi mốt gam) mà túy Methamphetamine - cùng vỏ vật chứng và vỏ bao bì niêm phong ban đầu được niềm phong trong 01 (một) phong bì thư Công an huyện Yên Thành.

+ 01 (một) chai nhựa trong suốt đã qua sử dụng, trên thân chai có gắn tẩu tự chế bằng giấy và 01 (một) cuộn băng dính màu đen đang sử dụng dở.

- Trả lại cho Phan Văn V 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 Plus màu hồng, số IMEI 356624082728240, bên trong có gắn sim số 0964576217, điện thoại đã qua sử dụng.

Vật chứng đã được chuyển giao cho Chi cục thi hành án Dân sự huyện Yên Thành quản lý. Chi tiết vật chứng khi thi hành án thực hiện theo biên bản giao nhận vật chứng và Phiếu nhập kho đề cùng ngày 02/8/2023 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Yên Thành và Chi cục thi hành án Dân sự huyện Yên Thành.

3. Về án phí*:* Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo Phan Văn V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân h. Yên Thành;
- Công an huyện Yên Thành;
- Chi cục THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo ;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Phú